

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018

PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2017, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh trong điều kiện có ít thuận lợi và nhiều khó khăn:

1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các ban chuyên môn Tập đoàn;
- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn TKV và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đông Bắc;
- Nhận thức của đa số cán bộ nhân viên trong Công ty về vai trò, vị trí của KH&CN có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn

- Việc cấp phép và thi công thăm dò các mỏ mới, phần tài nguyên xuống sâu chậm dẫn đến không tạo ra các dự án đầu tư phát triển các mỏ mới;
- Việc triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án cần triển khai trong giai đoạn tới theo QĐ403 của Thủ tướng Chính phủ bị chậm cũng dẫn đến thiếu việc làm cho Công ty;
- Công tác tư vấn thiết kế một số công trình được triển khai trong điều kiện tài liệu địa chất còn thiếu hoặc độ tin cậy thấp, cần phải tiến hành khoan thăm dò địa chất bổ sung;
- Nhiệm vụ khoan thăm dò phục vụ khai thác được phê duyệt muộn (sớm nhất vào tháng 4/2017, riêng công trình khoan tại mỏ than Mông Dương đến cuối tháng 9/2017);
- Năng lực của đội ngũ tư vấn thiết kế còn bị hạn chế, thiếu kinh nghiệm thực tế;
- Ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ trong dây chuyền sản xuất còn thiếu gây ra ách tắc trong sản xuất;
- Lực lượng cán bộ, công nhân có kỹ thuật, kinh nghiệm tay nghề cao trong lĩnh vực khoan thăm dò vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng đủ với yêu cầu nhiệm vụ SXKD;

- Tình hình khó khăn về tiêu thụ than dẫn đến khó khăn về tài chính của Tập đoàn TKV nói chung và các chủ đầu tư nói riêng đã ảnh hưởng lớn đến việc nghiệm thu thanh toán và thu đòi công nợ.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của toàn Công ty (biểu hợp nhất), chi tiết xem bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	KH PHKD	KH PHKD 2017 (đ/c)	Thực hiện 2017	Tỷ lệ % so với		
							Cùng kỳ	KH PHKD	KH PHKD 2017 (đ/c)
1	Tổng doanh thu	Trđ	360.548	287.255	391.380	402.595	111,66	140,15	102,86
2	Nợ ngân sách	„	26.676			36.830	138,06		
3	Lợi nhuận trước thuế	„	7.148	6.000	3.700	2.601	36,39	43,35	70,30
4	Lao động bình quân	Ng	480	457	407	398	82,92	87,09	97,79
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Trđ	10,54	11,74	9,03	7,46	70,77	63,54	82,61

Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty mẹ, chi tiết xem bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	KH PHKD	KH PHKD 2017 (đ/c)	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với	
							Cùng kỳ	KH PHKD 2017 (đ/c)
1	Tổng doanh thu	Trđ	347.566	275.255	382.585	392.677,6	112,98	102,64
2	Nợ ngân sách	Trđ	25.136			35.920,21	142,90	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	6.372	5.600	3.316	2.346	36,82	70,75
4	Cổ tức phân phối	%	10	8 ÷ 12	8 ÷ 12	6		
5	Lao động bình quân	Người	453	431	383	371	82,12	96,86
6	Thu nhập bình quân ng/tháng	Trđ	10,34	11,67	9,01	7,35	70,88	81,57

Lợi nhuận năm 2017 của Công ty đạt thấp hơn so với kế hoạch bởi các lý do sau:

- Doanh thu của lĩnh vực tư vấn thiết kế (là lĩnh vực mang lại hiệu quả cao cho Công ty) đạt thấp, bởi vì:

+ Số lượng hợp đồng dở dang từ những năm trước chuyển sang có đủ điều kiện để nghiệm thu thanh toán không còn nhiều;

+ Trong kế hoạch nghiệm thu năm 2017 một số công trình đã được hoàn thành đã lâu nhưng vẫn chưa được Tập đoàn phê duyệt nên chưa có cơ sở để nghiệm thu quyết toán;

+ Các công trình làm đi làm lại nhiều lần chưa được phê duyệt, thời gian thẩm định kéo dài;

+ Số lượng và giá trị hợp đồng được ký mới là rất hạn chế do các dự án đầu tư mới của Tập đoàn TKV chưa được triển khai;

- Khó khăn trong khâu tiêu thụ than của Tập đoàn nói chung và các đơn vị sản xuất than nói riêng đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác nghiệm thu thanh toán và thu đòi công nợ.

2. Đầu tư XDCB nội bộ

Thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2017 (điều chỉnh) đã được Tập đoàn thông qua tại văn bản số 5109/TKV-ĐT ngày ngày 30/10/2017, Công ty hoàn thành 01 dự án và đang tiếp tục thực hiện 02 dự án, chi tiết xem bảng sau:

T T	Tên dự án	Kế hoạch		Thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Số lượng	Giá trị (tr.đồng)	Số lượng	Giá trị (tr.đồng)	
1	Dự án đầu tư máy chiếu khổ lớn phục vụ sản xuất năm 2017	03 chiếc	95,70	02 chiếc	63,80	Đã hoàn thành
2	Đầu tư phần mềm chuyên ngành phục vụ sản xuất 2017		940,0		626,20	Đã ký hợp đồng với nhà cung cấp và đang triển khai thực hiện
3	Dự án đầu tư máy khoan phục vụ sản xuất năm 2017-Xí nghiệp DVTH & XD	02 cái	486,92	01 cái	265,0	
	Tổng số		2.085,62		955,00	

Việc thực hiện đầu tư các dự án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Đấu thầu, luật Đầu tư, quy chế của Tập đoàn và của Công ty.

3. Bảo toàn và phát triển vốn

Năm 2017, vốn điều lệ của Công ty mẹ và Công ty con không tăng so với năm 2016 (của Công ty mẹ là 24 tỷ đồng, của Công ty con là 2,7 tỷ đồng).

Vốn chủ sở hữu toàn Công ty đạt 28.422 triệu đồng, trong đó Công ty mẹ đạt 26.629 triệu đồng.

Hệ số bảo toàn vốn của toàn Công ty là 1,119 lần, của Công ty mẹ là 1,109 lần. Như vậy vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn.

III. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2017, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Tận dụng sự ủng hộ giúp đỡ của Lãnh đạo và các ban của Tập đoàn cũng như của các chủ đầu tư và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với bạn hàng, đặc biệt là các đơn vị trong ngành than, để phục vụ cho sự phát triển của Công ty trước mắt cũng như lâu dài.

2. Phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong việc tìm kiếm việc làm trong và ngoài ngành với cơ chế thích hợp.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống thu nhập của CBCNV và là hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như uy tín của Công ty.

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ tin học trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp

cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành.

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với chính quyền đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

PHẦN II NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

I. Kế hoạch SXKD năm 2018

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2018

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; trả cổ tức tối thiểu bằng lãi suất cơ bản của ngân hàng;

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

2. Cơ hội và thách thức

a. Cơ hội

Với việc tăng cường quản lý nhà nước trong công tác cấp phép, quản lý, theo dõi khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản, vật liệu xây dựng trong cả nước là cơ hội cho Công ty có thêm việc làm.

Đơn giá chi phí tư vấn, thiết kế đã được điều chỉnh phù hợp hơn với thực tế.

b. Những thách thức

Công ty sẽ còn đối mặt với những thách thức trong việc tìm kiếm việc làm bởi những lý do:

- Trong bối cảnh khó khăn chung của Tập đoàn đã cân đối và tiến hành cắt giảm đầu tư các công trình chưa thực sự cấp bách, hoặc có hiệu quả kinh tế không cao;

- Sự chỉ đạo thiếu thống nhất, thiếu rõ ràng của Chính phủ, Bộ chủ quản đối với ngành than gây ảnh hưởng không nhỏ tới kế hoạch đầu tư các mỏ mới của TKV và Tổng công ty Đông Bắc trong trung và dài hạn;

- Tài liệu địa chất của một số mỏ mới dự kiến đưa vào thiết kế chưa đảm bảo độ tin cậy, chưa đủ điều kiện để lập dự án đầu tư;

- Lực lượng lao động chính của Công ty còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tư vấn, thiết kế, ngoại ngữ và kỹ năng làm việc;

- Yêu cầu về chất lượng và tiến độ của công tác tư vấn thiết kế ngày càng cao của các chủ đầu tư;

- Sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các đơn vị tư vấn, các đơn vị thương mại trong và ngoài ngành.

3. Một số chỉ tiêu hoạt động SXKD chính

Trong điều kiện khó khăn của thị trường như đã được dự báo kế hoạch PHKD năm 2018 đã được Công ty xây dựng và được Tập đoàn TKV thông qua theo thông báo

số 6059/TKV-KH ngày 20/12/2017. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của toàn Công ty và Công ty mẹ xem bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Toàn Công ty	Trong đó: Công ty mẹ
	Vốn điều lệ	Tr.đ	-	24.000
1	Doanh thu	Tr.đ	234.150	225.150
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qui định	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.800	2.415
4	Cổ tức phân phối	%		4 ÷ 8
5	Lao động bình quân	Người	390	365
6	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	8,88	8,87

4. Công tác đầu tư XDCB năm 2018

Công ty đã đề nghị Tập đoàn TKV thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2018 với 03 dự án với giá trị đầu tư 2,27 tỷ đồng, chi tiết xem bảng sau:

TT	Tên dự án	Kế hoạch đăng ký với TKV	
		Số lượng	Giá trị (tr. đồng)
1	Đầu tư phần mềm hệ điều hành, phần mềm quản lý, phần mềm chuyên ngành và các loại phần mềm cơ bản có bản quyền phục vụ sản xuất 2018		1.830
2	Đầu tư máy khoan phục vụ sản xuất năm 2018- Xí nghiệp dịch vụ tổng hợp và xây dựng.	01 chiếc	200
3	Đầu tư máy thiết bị in và xuất bản phục vụ sản xuất năm 2018- XN thiết kế Than Hòn Gai		240
	Tổng số		2.270

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện

Để hoàn thành nhiệm vụ và các chương trình sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo, Công ty cần tập trung vào các biện pháp sau:

1. Về việc nâng cao chất lượng sản phẩm

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thiết kế thông qua các khóa học do Công ty và TKV tổ chức; Tăng cường cử cán bộ xuống hiện trường để bồi dưỡng kinh nghiệm thực tế sản xuất, kinh nghiệm thi công, lắp đặt các thiết bị công nghệ để nâng cao trình độ chuyên môn, qua đó nâng cao chất lượng thiết kế;

- Các Phó giám đốc phụ trách chỉ đạo các đơn vị, cá nhân thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế;

- Phòng Kỹ thuật nêu cao vai trò, trách nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ban LDDH trong việc:

+ Định hướng về phương án công nghệ, kiểm tra, giám sát chất lượng các đề án thiết kế;

+ Chủ trì họp duyệt phương án công nghệ, định hướng kỹ thuật đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung thiết kế đã duyệt;

+ Xem xét, đề xuất với Ban LDDH trong việc đánh giá chất lượng cán bộ của các phòng thiết kế thông qua việc thẩm tra chất lượng sản phẩm hằng tháng;

- Cán bộ thẩm tra cần chủ động và tham gia tích cực vào việc định hướng kỹ thuật, phối hợp với trường phòng chủ quản để tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thiết kế đồng thời đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho cán bộ thiết kế;

- Phòng Kỹ thuật có thống kê và báo cáo Giám đốc về các đoàn đi công tác không thu thập đủ số liệu đầu vào, các đơn vị và cá nhân liên quan phải tự bỏ chi phí để đi thu thập bổ sung đồng thời chịu trách nhiệm trước Công ty nếu việc thiếu số liệu đầu vào ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công trình;

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát số liệu đầu vào khi xem xét và ký yêu cầu thiết kế, đảm bảo tính nhất quán và tin cậy của số liệu đầu vào khi cấp cho các phòng chuyên môn, tránh tình trạng thiết kế chỉnh sửa nhiều lần, ảnh hưởng tới chất lượng đề án và làm tăng chi phí sản xuất của Công ty;

- Các phòng thiết kế thực hiện nghiêm túc qui định của Công ty về việc đi công tác thu thập số liệu đầu vào và thống nhất giải pháp kỹ thuật với Chủ đầu tư. Các đoàn đi công tác phải bố trí đúng người, đúng việc, thu thập đầy đủ số liệu, việc thu thập số liệu và thống nhất giải pháp kỹ thuật với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan phải bằng biên bản làm việc có xác nhận đầy đủ của các Bên;

- Các Trưởng phòng thiết kế phải tăng cường quản lý kỹ thuật và quản lý cán bộ, hàng tháng căn cứ vào chất lượng và tiến độ công trình để kiểm điểm trách nhiệm của các thành phần tham gia thiết kế (phó phòng, chủ nhiệm đề án/đề tài, chủ trì thiết kế, thiết kế viên...);

- CNĐA/CNĐT cần: chủ động, tích cực hơn nữa trong điều hành, giao lưu thiết kế với các phòng liên quan, chủ động nghiên cứu và áp dụng các phần mềm để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình, chủ động phối hợp với chuyên gia phòng Kỹ thuật kiểm tra, giám sát chất lượng thiết kế của các chuyên môn, tránh tư tưởng né tránh, ngại sửa chữa, thiếu tính cầu thị. Phải kiểm tra sự kết nối, đồng bộ của phần công nghệ chính với các phần công nghệ còn lại;

- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn. Chủ động nghiên cứu và áp dụng các phần mềm để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình, tránh thiết kế theo lối mòn truyền thống, cần chủ động đề xuất các giải pháp thiết kế mới độc đáo và mang tính sáng tạo.

2. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực

- Tổng hợp, rà soát, đánh giá cụ thể nhân lực của từng phòng khối sản xuất và nghiệp vụ để thực hiện việc tái cơ cấu và nâng cao chất lượng lao động theo Chỉ thị liên tịch số 102/CTLT/TGD-CĐTKV ngày 25/5/2017 của Tập đoàn, để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và sắp xếp lại lao động cho phù hợp;

- Tiếp tục tuyển dụng bổ sung cán bộ cho các ngành nghề còn thiếu, còn yếu, bù đắp số lao động nghỉ chế độ và chuyển công tác thông qua hai hình thức thi tuyển và xét tuyển, trong đó ưu tiên cho công tác thi tuyển;

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đánh giá lại chất lượng lớp bồi dưỡng chủ nhiệm đề án; kiểm tra, sát hạch các cán bộ đã tham gia lớp bồi dưỡng để tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, xây dựng các lớp chủ nhiệm đề án kế cận; chú trọng đến kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện. Tiếp tục cử cán bộ tham gia

các lớp nâng cao kiến thức về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và đặc biệt là ngoại ngữ;

- Xây dựng cơ chế trả lương, đãi ngộ hợp lý để giữ chân, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo cơ hội thăng tiến và phát triển;

- Đào tạo nâng cao kiến thức thực tế cho các cán bộ trẻ thông qua các hình thức:

+ Tiếp tục cử cán bộ luân phiên xuống làm việc tại Ban giám sát của Công ty tại Quảng Ninh để các cán bộ giám sát tác giả có nhiều kinh nghiệm kèm cặp, hướng dẫn;

+ Tiếp tục cử cán bộ theo dõi, học tập khi các chủ đầu tư thực hiện việc thi công, lắp đặt các công trình cụ thể do Công ty tư vấn, thiết kế từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi đưa thiết bị vào hoạt động;

+ Tiếp tục bố trí cán bộ thiết kế tham gia cùng với các xí nghiệp khi thực hiện chuyển giao, thi công, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền công nghệ...;

+ Cử cán bộ xuống các đơn vị sản xuất đào tạo thực tiễn, bố trí làm công nhân trực tiếp hoặc cán bộ kỹ thuật có thời hạn theo thỏa thuận với các đơn vị.

3. Công tác tìm kiếm việc làm

Để có đủ việc làm trong năm 2018 cần thiết phải đẩy mạnh các biện pháp sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm; Luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;

- Ngoài thị trường truyền thống là các Công ty sản xuất than, cần tiếp tục tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài than như Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Điện - Vinacomin, Tổng Công ty Hóa chất mỏ, Tổng công ty Đông Bắc, các Công ty khoáng sản tư nhân, các sở điện lực,... để mở mang ra thị trường ngoài than;

- Động viên, khuyến khích và có cơ chế thỏa đáng để các cán bộ chủ động trong việc tự tìm kiếm việc làm;

- Tăng cường quan hệ với Bộ Khoa học và Công nghệ, các vụ chuyên môn thuộc Bộ Công Thương để có các công trình ngoài Tập đoàn TKV quản lý và các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước;

- Từ các công việc liên quan đến tư vấn, thiết kế thực hiện hàng ngày trong các công trình, công việc chuyên môn cụ thể tiếp tục đề xuất các đề tài nghiên cứu khoa học mang tính chuyên sâu để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ để tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, vốn ngân sách của Nhà nước;

- Báo cáo, đề xuất với Tập đoàn, với Bộ Công Thương để xây dựng mới, điều chỉnh các đơn giá, định mức, chỉ tiêu phục vụ điều hành, quản trị chi phí trong điều hành, sản xuất của ngành than;

- Hoàn thiện các điều kiện cần thiết để phát triển lĩnh vực tư vấn quản lý dự án.

4. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất

4.1. Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế

Để công tác tư vấn thiết kế và chỉ đạo điều hành đạt kết quả tốt hơn từ cơ quan Công ty đến các Xí nghiệp cần:

- Tập trung tối đa nhân lực và điều hành sản xuất linh hoạt, tiếp tục điều chuyển công việc từ Công ty cho các chi nhánh và Công ty con nếu Cơ quan Công ty thực hiện không đảm bảo các mục tiêu về tiến độ và chất lượng sản phẩm;

- Nâng cao chất lượng đề án, đề tài bằng cách đổi mới cơ chế điều hành:

+ Các trưởng phòng đề công trình, đề tài chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng sẽ xem xét trách nhiệm và xử lý bằng các chế tài cụ thể;

+ Tổ chức kiểm tra, sát hạch lại đội ngũ chủ nhiệm đề án, chủ nhiệm đề tài;

+ Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Ngay từ bước lập hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất cần nghiên cứu kỹ hồ sơ thầu/hồ sơ yêu cầu để đưa ra các giải pháp, phương hướng kỹ thuật đúng đắn, chuẩn xác để thuận lợi trong quá trình thực hiện, hạn chế việc phải sửa chữa gây lãng phí và kéo dài;

- Các cán bộ làm công tác thẩm tra cần chủ động và tham gia tích cực vào việc định hướng kỹ thuật, phối hợp với trưởng phòng chủ quản để tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thiết kế đồng thời đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho cán bộ thiết kế;

- Thực hiện một cách khoa học từ khâu hợp triển khai công trình, báo cáo sơ bộ các giải pháp công nghệ từ các phòng chuyên môn, đến toàn bộ đề án, duyệt tổng thể công nghệ của đề án, giao lưu cấp yêu cầu, theo dõi và điều độ sản xuất, kiểm tra chất lượng và cuối cùng là trình bày đề án với khách hàng và cơ quan cấp trên;

- Áp dụng kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tin học một cách sâu rộng vào trong các dự án thiết kế để các dự án thiết kế có chất lượng cao hơn, tiến độ thực hiện ngày một nhanh hơn. Đây là điều rất quan trọng để duy trì vị thế và lòng tin của khách hàng đối với Công ty;

- Đánh giá, rà soát, thiết lập lại các quy trình về thực hiện cũng như kiểm tra chất lượng sản phẩm;

- Công ty, các chi nhánh và công ty con cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác tư vấn thiết kế các công trình để tránh chồng chéo;

- Các Xí nghiệp thực hiện nghiêm túc việc nộp sản phẩm để Công ty kiểm tra chất lượng sản phẩm thiết kế. Ngoài ra phòng Kỹ thuật Công ty phải chủ động hơn nữa trong việc kiểm tra sản phẩm thiết kế của các chi nhánh và Công ty con.

4.2. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục tham gia chương trình phát triển cơ giới hóa hầm lò, chương trình nghiên cứu nâng cao năng suất lao động và giảm giá thành sản xuất; nâng cao mức độ an toàn, cải thiện điều kiện môi trường khai thác mỏ; lập phương án các thông số kỹ thuật đổ thải, thoát nước có tính đến điều kiện khí hậu biến đổi cực đoan;

- Phối hợp Viện Cơ khí năng lượng Mỏ, các viện cơ khí khác trong và ngoài nước nghiên cứu thiết kế, chế tạo được một số phụ tùng, thiết bị, trong dây chuyền công nghệ sản xuất chính ở các mỏ lộ thiên, hầm lò, nhà máy tuyển, kho, cảng, nhà máy điện...;

4.3. Tổ chức thực hiện các chương trình kinh doanh thương mại, khoan thăm dò và tháo nước trong lò

a. Xí nghiệp Thương mại & CGCN

- Căn cứ kế hoạch đầu tư của các đơn vị, phân tích, đánh giá, lựa chọn tham gia cung cấp các thiết bị mang tính chất đặc thù cần phải có sự hiểu biết sâu về kỹ thuật để tận dụng ưu thế về đội ngũ chuyên gia kỹ thuật so với các đơn vị chỉ chuyên thực hiện công tác thương mại thuần túy;

- Tiếp tục tập trung phát triển thị trường cung cấp vật tư, thiết bị mà Xí nghiệp có thế mạnh như: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt các lò chọ sử dụng giá thủy lực liên kết xích, hệ thống monoray điện-thủy lực phục vụ đào lò, thiết bị phục vụ cho các nhà máy tuyển...

b. Xí nghiệp Dịch vụ TH&XD

- Tiếp tục tập trung phát triển thị trường cung cấp vật tư phục vụ sản xuất cho các đơn vị vùng Cẩm Phả;

- Xí nghiệp cần chủ động hơn nữa trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò và tháo nước trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp có thế mạnh và nhu cầu của các đơn vị là rất cao;

- Tập trung thực hiện và hoàn thiện báo cáo công tác khoan thăm dò thẳng đứng để báo cáo Tập đoàn cho phép áp dụng rộng rãi;

- Tham gia đấu thầu thi công và giám sát thi công các gói thầu khoan địa chất công trình.

5. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành

Căn cứ nhiệm vụ đã được phân công cụ thể, các thành viên Ban Lãnh đạo điều hành chỉ đạo việc thực hiện các công trình, công việc, đề tài Nghiên cứu khoa học đảm bảo tiến độ, chất lượng và quản trị chi phí theo quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập của Công ty;

Hàng quý các thành viên Ban Lãnh đạo điều hành báo cáo HĐQT kết quả chỉ đạo thực hiện Kế hoạch và kết thúc năm báo cáo kết quả thực hiện quản trị chi phí các công trình, công việc, đề tài NCKH được phân công phụ trách;

- Rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng cao của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung điều chỉnh Quy định giao khoán, phân phối tiền lương và thu nhập, để khắc phục sự bất hợp lý trong phân phối thu nhập và tiền lương nhằm tạo sự công bằng và khuyến khích được người lao động có trình độ chuyên môn cao và nhiệt tình làm việc.

- Tiếp tục đầu tư khuyến khích phát triển, áp dụng công nghệ tin học trong công tác Tư vấn, thiết kế, đặc biệt quan tâm đầu tư các phần mềm, tự xây dựng các phần mềm mạnh để nâng cao năng suất lao động, từng bước đầu tư các phần mềm có bản quyền để phù hợp với quy định của pháp luật.

- Có cơ chế linh hoạt đối với khách hàng để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với khách hàng truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành.

III. Kết luận

Năm 2017, dưới sự lãnh đạo của Tập đoàn, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi tức của cổ đông, ổn định thu nhập cho người lao động. Sang năm 2018, là năm còn nhiều thử thách và khó khăn, toàn thể CBCNV toàn Công ty nêu cao đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực hơn nữa để phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh với phương châm “Đổi mới - Chuyên nghiệp - Hiệu quả”.

Tôi xin thay mặt cho ban lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

GIÁM ĐỐC

Đỗ Hồng Nguyên